

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19-9-2022

V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng và bà Bùi Thị Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2022, tại trụ sở TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/7/2022, về việc: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/8/2022, Quyết định hoãn phiên toà số 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Phương H sinh năm 1989, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tsinh năm 1986 vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn Đ sinh năm 1963, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Ông Lê Văn H1 sinh năm 1962, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1967, vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị H trình bày: Chị và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 28/3/2015. Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm

sống, không hợp tính nết, anh T chơi bời cờ bạc, từ tháng 7/2021 hai bên sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H đề nghị ly hôn anh T.

Về con chung: Chị H, anh T có hai con là Nguyễn Lê Bảo A sinh ngày 28/01/2016; Nguyễn Lê Bảo M sinh ngày 30/3/2021, hiện tại do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng các con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, nợ, công sức: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản nêu ý kiến quan điểm đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại Biên bản lấy lời khai, đơn đề nghị ông Đ (bố anh T), ông H, bà L (bố mẹ chị H) xác định chị H, anh T là vợ chồng, quá trình chung sống nhưng đã sống ly thân suốt một thời gian dài, không còn khả năng đoàn tụ hôn nhân. Nếu các bên đương sự ly hôn, ông Đ, ông H, bà L đề nghị giao các con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Ông H, bà L sẽ tiếp tục hỗ trợ chị H trong việc trông nom, chăm sóc các con chung. Ông Đ xác định đối với các văn bản tố tụng của Tòa án đã giao, thông báo cho anh T.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng (trừ anh T) cơ bản đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 56, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Xử, chị H ly hôn anh T; giao hai con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con; chị H phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, HĐXX, nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ, hợp pháp nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do; chị H đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và các Điều 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[2] Về hôn nhân: Chị H, anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 28/3/2015, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên đương sự phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nết, anh T ham chơi cờ bạc và hiện tại hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau, việc ai người

đó làm. Xác minh tại UBND xã T1 và người thân trong gia đình của đương sự, đều xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh T đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án, chị H cũng như gia đình của đương sự đã thông báo cho anh T biết, nhưng anh T không khai báo, không tham gia phiên hòa giải. Điều này chứng tỏ anh T không tha thiết và mong muốn tìm kiếm biện pháp để cải thiện tình trạng hôn nhân với chị H. Như vậy, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử chị H ly hôn anh T.

[3]. Về con chung: Xác định chị H, anh T có hai con là Nguyễn Lê Bảo A sinh ngày 28/01/2016 và Nguyễn Lê Bảo M sinh ngày 30/3/20219, hiện tại do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi các con chung, còn anh T không thể hiện quan điểm về việc nuôi dưỡng các con chung. Sau khi xem xét quan điểm của đương sự, HĐXX thấy rằng các cháu A, M trước đây cũng như hiện tại đều do chị H nuôi dưỡng; quá trình nuôi dưỡng chị H đều đảm các điều kiện về chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giao các con chung cho chị H nuôi dưỡng, chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con; anh T có quyền thăm nom con.

[4]. Về tài sản, nợ, công sức: Chị H không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Phương H ly hôn anh Nguyễn Văn Thắng.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Lê Bảo A sinh ngày 28/01/2016 và Nguyễn Lê Bảo M sinh ngày 30/3/20219 cho chị Lê Thị Phương H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ tháng 9/2022 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Lê Thị Phương H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm

ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000453 ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã T1, huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- UBND xã Hưng Long, huyện Ninh Giang;
- UBND phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh (đăng ký số 87, quyền số 01.2000, ngày 24/9/2000, để lưu và vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

